

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH QT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày: 26-03-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH QT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Trọng và ông Trần Thế Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh QT xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến với điểm cầu trung tâm tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh QT và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện TP đối với vụ án hình sự thụ lý số 06/2024/TLST-HS ngày 06/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo: **Tran V H**, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1995, tại QT; nơi cư trú: thôn NXD, xã TT, huyện TP, tỉnh QT; nghề nghiệp: Lái xe; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; con ông Trần V (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1957, nơi cư trú: thôn NXD, xã TT, huyện TP, tỉnh QT; vợ: Bà Lê TY V, sinh năm 1999, hiện cư trú tại: thôn NXD, xã TT, huyện TP, tỉnh QT.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2023; hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TP, tỉnh QT - Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê TY V, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn NXD, xã TT, huyện TP, tỉnh QT, có mặt.

- Ngân hàng TV ; địa chỉ: đường LH, Quận Đ D, thành phố HN. Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng: Bà A – Cán bộ tín dụng thuộc Ngân hàng TV (Văn bản ủy quyền ngày 10/01/2024 của Giám đốc Chi nhánh QT); địa chỉ: Hùng Vương, phường 1, thành phố ĐH, tỉnh QT, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng cuối tháng 9 năm 2023, trong quá trình chạy xe chở hàng từ Lào về tỉnh QT, H đã mua của một nam thanh niên (không rõ tên tuổi, địa chỉ) 65 viên ma túy tổng hợp với số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi H đưa tiền thì người thanh niên này đưa cho một hộp kim loại màu xanh, trên hộp có dòng chữ “MENTOS” bên trong chứa 65 viên ma túy tổng hợp loại hồng phiến. Lấy được ma túy, H mang về nhà cất giấu. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/10/2023, sau khi đi ngủ về, do có nhu

cầu sử dụng ma túy nên H lấy hộp kim loại chứa ma túy nêu trên rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74D1-415.93 của vợ H là Lê TY V, sinh năm 1999, đi từ nhà ở thôn Ngô Xá Đông, xã TT đến xe ô tô biển kiểm soát 74H-007.95 của vợ chồng H đang đỗ ở địa điểm khuôn viên cây xăng số 44, thuộc địa phận thôn Ngô Xá Thanh Lê, xã TT, huyện TP, tỉnh QT để sử dụng ma túy. H lên xe sử dụng một mình hết 02 viên ma túy tổng hợp, số ma túy còn lại đựng trong hộp kim loại màu xanh, bên trên có chữ “MENTOS”, H cất giấu rồi đi ngủ. Đến khoảng 22 giờ 15 phút ngày 19/10/2023, Tổ tuần tra Công an xã TT trong khi thi hành nhiệm vụ phát hiện H đang ngủ trên xe Container biển số 74H-00795 của mình, trên xe sát vị trí H đang ngủ có dụng cụ sử dụng ma túy. Công an tiến hành kiểm tra, do lo sợ bị phát hiện nên H vứt hộp kim loại màu xanh bên trên có chữ “MENTOS” bên trong có chứa ma túy ra bên ngoài về phía sau đầu xe qua ô thông gió phía trên đầu ca bin xe ô tô để phi tang thì bị lực lượng Công an phát hiện và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại Bản Kết luận giám định số 1042/KL-KTHS ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh QT kết luận: *Mẫu 62 viên nén màu hồng (được niêm phong trong phong bì giấy, ký hiệu M1) gửi đến giám định là ma túy; loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 5,9857g (Năm phẩy chín tám năm bảy gam). Mẫu 01 viên nén màu xanh (được niêm phong trong phong bì giấy, ký hiệu M1) gửi đến giám định có khối lượng 0,1004g (Không phẩy một không không bốn gam). Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu viên nén màu xanh.*

Cáo trạng số 06/CT-VKSTP ngày 06/3/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh QT đã truy tố Tran V H về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Tran V H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tran V H từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 20/10/2023.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định gồm: 52 viên nén màu hồng có khối lượng 5,0476 gam và chất bột màu hồng có khối lượng 0,8709 gam và bao gói sau giám định được niêm phong trong một túi niêm phong ký hiệu PS3 2153062 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh QT; 01 (Một) túi niêm phong, mã số PS3 1905488 dán kín cùng toàn bộ mẫu vật sau giám định và 01 (Một) chai nhựa nhãn hiệu “STING”.

Đối với vật chứng: 01 (Một) ống hình trụ tròn quần bằng tờ in mệnh giá tiền 1.000 đồng cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 74H-00795: Quá trình giải quyết vụ án, xác định xe ô tô biển kiểm soát 74H-00795, nhãn hiệu CNHTC, số loại ZZ4257W324HE, là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của Tran V H và vợ là Lê TY V, hiện đang thế chấp tại Ngân hàng TV - Chi nhánh QT để vay tiền của Ngân hàng theo hợp đồng vay số LN220575783127. Quá trình điều tra xác định, Tran V H không dùng xe ô tô này vào

mục đích phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân huyện TP đã trả lại cho Ngân hàng TV - Chi nhánh QT.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 19/10/2023, Tổ công tác Công an xã TT đã bắt quả tang đối với Tran V H về hành tàng trữ trái phép 63 viên ma tổng hợp. Tại Bản kết luận giám định số 1042/KL-KTHS ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh QT kết luận: Mẫu 62 viên nén màu hồng (được niêm phong trong phong bì giấy, ký hiệu M1) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 5,9857g (Năm phẩy chín tám năm bảy gam). Mẫu 01 viên nén màu xanh (được niêm phong trong phong bì giấy, ký hiệu M1) gửi đến giám định có khối lượng 0,1004g (Không phẩy một không không bốn gam). Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu viên nén màu xanh. Tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine mà bị cáo Tran V H tàng trữ là: 5,9857 gam. Như vậy, bị cáo Tran V H đã có hành vi tàng trữ 5,9857 gam ma túy loại Methamphetamine mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy nên hành vi đó của bị cáo Tran V H đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

" 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm;

g) Methamphetamine, ... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam; "

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Tran V H biết rõ tác hại của ma túy và việc tàng trữ các chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật mà dẫn đến phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy cũng như việc phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy. Hành vi của bị cáo gây tâm lý bất bình, Hg mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết

định mức hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ những lý do đó Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, cai nghiện cho bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Đối với 52 viên nén màu hồng có khối lượng 5,0476 gam và chất bột màu hồng có khối lượng 0,8709 gam và bao gói sau giám định được niêm phong trong một túi niêm phong ký hiệu PS3 2153062 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh QT; 01 (Một) túi niêm phong, mã số PS3 1905488 dán kín cùng toàn bộ mẫu vật sau giám định hoàn lại sau giám định; 01 (Một) chai nhựa nhãn hiệu “STING”. Đây là vật cầm tàng trữ lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với vật chứng: 01 (Một) ống hình trụ tròn quán bằng tờ in mệnh giá tiền 1.000 đồng là vật chứng bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 74H-00795: Quá trình giải quyết vụ án, xác định xe ô tô biển kiểm soát 74H-00795, nhãn hiệu CNHTC, số loại ZZ4257W324HE, hiện đang thế chấp tại Ngân hàng TV- Chi nhánh QT hợp đồng vay số LN220575783127 là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của Tran V H và vợ là Lê TY V. Quá trình điều tra xác định, bị cáo không dùng xe ô tô này vào mục đích phạm tội, tài sản đang tạm giữ không phải là vật chứng vụ án. Do đó, trên cơ sở sự thỏa thuận của chủ sở hữu tài sản và Ngân hàng, ngày 22/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 03/QĐ- VKSTP, giao chiếc xe này cho Ngân hàng TV - Chi nhánh QT để xử lý thu hồi nợ. Tại phiên tòa, bị cáo Tran V H, bà Lê TY V không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với nam thanh niên bán ma túy cho bị cáo Tran V H: Quá trình điều tra, không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên không có cơ sở để xử lý, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Tran V H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự

- Tuyên bố bị cáo **Tran V H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tran V H 05 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2023.

2. Về xử lý vật chứng

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định gồm: 52

viên nén màu hồng có khối lượng 5,0476 gam và chất bột màu hồng có khối lượng 0,8709 gam và bao gói sau giám định được niêm phong trong một túi niêm phong ký hiệu PS3 2153062 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh QT; 01 (Một) túi niêm phong, mã số PS3 1905488 dán kín cùng toàn bộ mẫu vật sau giám định ; 01 (Một) chai nhựa nhãn hiệu “STING”.

(Các loại vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TP, đặc điểm của các loại vật chứng này được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/3/2024 giữa Công an huyện TP và Chi cục thi hành án dân sự huyện TP).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.000 đồng (một ngàn đồng). Số tiền này hiện đang được tạm giữ tại Kho bạc nhà nước huyện TP theo biên bản giao nhận tài sản số: 06/2024/BBGN-KBTP, phiếu nhập kho số 01 ngày 15/3/2024 giữa Công an huyện TP và Kho bạc Nhà nước huyện TP. Khi án có hiệu lực pháp luật, Công an huyện TP làm thủ tục chuyển giao số tiền này cho Chi cục thi hành án dân sự huyện TP để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Tran V H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và bà Lê TY V có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ngân hàng TV có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, VKS tỉnh Quảng Trị;
- VKS, CA huyện Triệu Phong;
- Chi cục THADS h. Triệu Phong;
- THA Hình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Đăng Khoa